

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND	Quyết toán	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	55.564.602	103.153.022,07	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	35.564.511	47.472.922,72	133,5%
-	Thu NSDP hưởng 100%	10.553.400	14.939.140,10	141,6%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	25.011.111	32.533.782,62	130,1%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.185.148	8.783.786,57	142,0%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	0	0,00	0,0%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	6.185.148	8.783.786,57	142,0%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	0	0,00	
IV	Thu kết dư		2.916.436,10	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	13.745.917	43.938.275,77	319,6%
VI	Thu viện trợ	69.026	41.600,91	60,3%
B	TỔNG CHI NSDP (kể cả nguồn TW)	55.844.502	102.387.920,92	
I	Tổng chi cân đối NSDP	55.844.502	47.794.392,72	85,6%
1	Chi đầu tư phát triển	17.032.544	14.792.654,29	86,8%
2	Chi thường xuyên	28.820.609	32.763.632,92	113,7%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	126.400	134.506,02	106,4%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.270	3.270,00	100,0%
5	Dự phòng ngân sách (1)	844.044		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	9.017.635		
7	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều 9 Luật NSNN		100.329,50	
II	Chi các chương trình mục tiêu (2)	0	0,00	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	53.830.545,51	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	0	762.982,68	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP	-279.900	765.101,15	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	185.400	154.130,77	83,1%
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
II	Từ nguồn bội thu ngân sách cấp tỉnh			
III	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	185.400	154.130,77	83,1%
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	0	302.888,67	
I	Vay để bù đắp bội chi	0	302.888,67	
II	Vay để trả nợ gốc	0		

G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP	2.477.562	2.494.114	100,7%
1	Vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay Ngân hàng Phát triển			
3	Vay lại vốn vay nước ngoài	2.477.562	2.494.114	100,7%

Ghi chú:

(1) Chi từ nguồn dự phòng đã được tổng hợp vào các lĩnh vực chi.

(2) Chi các chương trình mục tiêu đã được tổng hợp vào chi cân đối NSDP.